

CÔNG TY TNHH EXPORTVN

Địa chỉ: Số 11A Hồng Hà, Phường 02, Quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh

BẢN TỰ CÔNG BỐ SẢN PHẨM

Số: 11/CBSP – EXP/2024

TINH BỘT KHOAI MÌ BIẾN TÍNH E1442 PREGELATINIZED

Năm 2024

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢN TỰ CÔNG BỐ SẢN PHẨM

Số: 11/CBSP - EXP/2024

I. Thông tin về tổ chức, cá nhân tự công bố sản phẩm.

- 1.1 Tên tổ chức, cá nhân : CÔNG TY TNHH EXPORTVN
1.2 Địa chỉ : 11A Đường Hồng Hà, Phường 2, Quận Tân Bình, TP. HCM, Việt Nam.
1.3 Điện thoại : 0984444642
1.4 E-mail : info@exportvn.com
1.5 Mã số doanh nghiệp : 0317130960
1.6 Số Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện ATTP:

1. Công ty TNHH Trường Hưng
Địa chỉ: Ấp Thạnh Hưng, Xã Thạnh Đông, Huyện Tân Châu, Tỉnh Tây Ninh, Việt Nam
Đã được cấp giấy chứng nhận ISO 22000:2018. Số cấp: QA-D/VN/22000/0081, ngày cấp: 24/12/2021, cấp bởi: ALBERK QA TECHNIC GMBH.
2. Công ty Cổ phần Phương Hoa Kon Tum
Địa chỉ: Quốc lộ 14, Xã Đăk Kroong, Huyện Đăk Glei, Tỉnh Kon Tum, Việt Nam
Đã được cấp giấy chứng nhận FSSC 22000. Số cấp: 3202401824, ngày cấp: 05/05/2024, cấp bởi: EFC INTERNATIONAL CERTIFICATION & INSPECTION CORPORATION.

II. Thông tin về sản phẩm.

1. Tên sản phẩm : TINH BỘT KHOAI MÌ BIẾN TÍNH E1442 PREGELATINIZED
2. Thành phần : Củ khoai mì, 100%
3. Thời hạn sử dụng sản phẩm : Sản phẩm được sử dụng trong thời gian 24 tháng kể từ ngày sản xuất. Ngày sản xuất, thời hạn sử dụng được ghi rõ trên nhãn.
4. Quy cách đóng gói và chất liệu bao bì:

4.1 Quy cách đóng gói:

Tên sản phẩm	Ký hiệu sản phẩm	Quy cách bao gói
Tinh bột khoai mì biến tính E1442 Pregelatinized	MAYFLO	25 kg, 50kg, 500kg, 700kg và tùy theo nhu cầu của thị trường có thể thay đổi cho phù hợp.
	HPFLO	

4.2 Chất liệu bao bì:

- Sản phẩm được đóng gói bằng bao PP+PE, bao giấy.
- Sai số khi đóng gói, đảm bảo đúng theo quy định tại Thông tư 21/2014/TT-BKHCN ngày 15/07/2014 quy định về việc kiểm tra đo lường đối với hàng đóng gói sẵn theo định lượng.

5. Tên và địa chỉ cơ sở sản xuất sản phẩm (trường hợp thuê cơ sở sản xuất):

1. Công ty TNHH Trường Hưng
Địa chỉ: Ấp Thạnh Hưng, Xã Thạnh Đông, Huyện Tân Châu, Tỉnh Tây Ninh, Việt Nam.
2. Công ty Cổ phần Phương Hoa Kon Tum
Địa chỉ: Quốc lộ 14, Xã Đăk Kroong, Huyện Đăk Glei, Tỉnh Kon Tum, Việt Nam.

III. Mẫu nhãn sản phẩm (đính kèm nội dung ghi nhãn, mẫu nhãn sản phẩm hoặc mẫu nhãn sản phẩm dự kiến): Phù hợp với Nghị định số 43/2017/NĐ-CP của chính phủ, ngày 14 tháng 4 năm 2007 về nhãn hàng hóa.

IV. Yêu cầu về an toàn thực phẩm.

CÔNG TY TNHH EXPORTVN sản xuất kinh doanh thực phẩm **Tinh Bột Khoai Mì Biến Tính E1442 Pregelatinized** đạt yêu cầu về an toàn thực phẩm theo các quy chuẩn, quy định như sau:

- TCVN 10546:2014 về “Tinh bột khoai mì”.
- QCVN 8-1:2011/BYT về “Giới hạn ô nhiễm độc tố vi nấm trong thực phẩm”.
- QCVN 4-18:2011/BYT về “Phụ gia thực phẩm – Nhóm chế phẩm tinh bột”.
- Quyết định 46/2007/BYT về việc ban hành “Quy định giới hạn tối đa ô nhiễm sinh học và hóa học trong thực phẩm”.
- Tiêu chuẩn cơ sở (TCCS) do công ty quy định (nếu có).

1.1 Các chỉ tiêu cảm quan: Theo TCVN 10546:2014 về “Tinh bột khoai mì”

Chỉ Tiêu	Yêu Cầu
1. Trạng thái	Dạng bột khô, mịn, không vón cục, không bị mốc, không có tạp chất nhìn thấy bằng mắt thường, bao gồm cả côn trùng sống và xác côn trùng
2. Màu sắc	Có màu trắng sáng tự nhiên
3. Mùi vị	Đặc trưng của sản phẩm, không có mùi lạ

1.2 Các chỉ tiêu lí - hóa: Theo TCVN 10546:2014 về “Tinh bột khoai mì”, Tiêu chuẩn cơ sở (TCCS)

Stt	Tên Chỉ Tiêu	Đơn Vị Tính	Mức Công Bố	Tiêu Chuẩn
1	Độ ẩm, % khối lượng	%	$\leq 8,0$	TCCS
2	Hàm lượng tinh bột, % khối lượng	%	≥ 89	TCCS
3	Hàm lượng tro tổng số, % khối lượng	%	$\leq 0,2$	TCVN 10546:2014
4	Độ mịn (qua rây 80 mesh)	%	≥ 85	TCCS
5	Hàm lượng lưu huỳnh dioxit (SO ₂)	ppm	≤ 30	TCCS
6	Độ trắng	%	≥ 75	TCCS

1.3 Các chỉ tiêu vi sinh vật: Theo QĐ 46/2007/QĐ-BYT về “Quy định giới hạn tối đa ô nhiễm sinh học và hóa học trong thực phẩm”

Stt	Tên Chỉ Tiêu	Đơn Vị Tính	Mức Tối đa	Tiêu Chuẩn
1	Tổng số vi sinh vật hiếu khí	CFU/g	10^6	QĐ 46/2007/QĐ-BYT
2	Coliforms	CFU/g	10^3	QĐ 46/2007/QĐ-BYT
3	E.coli	CFU/g	10^2	QĐ 46/2007/QĐ-BYT
4	S.aureus	CFU/g	10^2	QĐ 46/2007/QĐ-BYT

5	Clostridium Perfringens	CFU/g	10 ²	QĐ 46/2007/QĐ-BYT
6	B.cereus	CFU/g	10 ²	QĐ 46/2007/QĐ-BYT
7	TSTB nấm men, nấm mốc	CFU/g	10 ³	QĐ 46/2007/QĐ-BYT

1.4. Các chỉ tiêu vi nấm: QCVN 8-1:2011/BYT về “Giới hạn ô nhiễm độc tố vi nấm trong thực phẩm”

STT	Tên chỉ tiêu	Đơn vị tính	Mức tối đa	Tiêu chuẩn
1	Aflatoxin B1	µg/kg	5,0	QCVN 8-1:2011/BYT
2	Aflatoxin tổng số	µg/kg	10,0	QCVN 8-1:2011/BYT

1.5. Các chỉ tiêu giới hạn ô nhiễm kim loại nặng: QCVN 4-18:2011/BYT về “Phụ gia thực phẩm – Nhóm chế phẩm tinh bột”

STT	Tên chỉ tiêu	Đơn vị tính	Mức tối đa	Tiêu chuẩn
1	Chì (Pb)	mg/kg	2,0	QCVN 4-18:2011/BYT

1.6. Dư lượng thuốc bảo vệ thực vật: Dư lượng thuốc bảo vệ thực vật phù hợp với Thông tư số 50/2016/TT-BYT ngày 30/12/2016 của Bộ Y tế về việc Quy định giới hạn tối đa dư lượng thuốc bảo vệ thực vật trong thực phẩm.

Chúng tôi xin cam kết thực hiện đầy đủ các quy định của pháp luật về an toàn thực phẩm và hoàn toàn chịu trách nhiệm về tính pháp lý của hồ sơ công bố và chất lượng, an toàn thực phẩm đối với sản phẩm đã công bố./.

TP. Hồ Chí Minh, ngày 03 tháng 10 năm 2024

ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC, CÁ NHÂN

(Ký tên, chức vụ, đóng dấu)

GIÁM ĐỐC



GIÁM ĐỐC
Nguyễn Đình Dương

NỘI DUNG GHI NHẬN SẢN PHẨM



SẢN PHẨM CỦA CÔNG TY TNHH EXPORTVN

Địa chỉ: 11A Đường Hồng Hà, Phường 2, Quận Tân Bình, TP. HCM, Việt Nam.

Điện thoại: 0984444642 – Email: info@exportvn.com

Website: www.exportvn.com

TINH BỘT KHOAI MÌ BIẾN TÍNH

E1442 PREGELATINIZED

Ký hiệu sản phẩm: MAYFLO

Thành phần: Củ khoai mì, 100%

Chỉ tiêu chất lượng:

- Hàm lượng tinh bột: $\geq 89\%$
- Độ ẩm: $\leq 8,0\%$
- Độ tro: $\leq 0,2\%$

Hướng dẫn sử dụng: Dùng làm nguyên liệu để sản xuất và chế biến thực phẩm.

Bảo quản: Bảo quản nơi khô ráo, thoáng mát, tránh ánh sáng trực tiếp, tránh ẩm ướt.

Thông tin cảnh báo: Không để lẫn với các chất dễ gây cháy, nổ, hoá chất độc hại.

NSX: Xem trên bao bì

HSD: 24 tháng

Khối lượng tịnh: 25kg

Sản xuất tại Việt Nam

Số TCBS: 11/CBSP-EXP/2024

NỘI DUNG GHI NHÃN SẢN PHẨM



SẢN PHẨM CỦA CÔNG TY TNHH EXPORTVN

Địa chỉ: 11A Đường Hồng Hà, Phường 2, Quận Tân Bình, TP. HCM, Việt Nam.

Điện thoại: 0984444642 – Email: info@exportvn.com

Website: www.exportvn.com

TINH BỘT KHOAI MÌ BIẾN TÍNH

E1442 PREGELATINIZED

Ký hiệu sản phẩm: MAYFLO

Thành phần: Củ khoai mì, 100%

Chỉ tiêu chất lượng:

- Hàm lượng tinh bột: $\geq 89\%$
- Độ ẩm: $\leq 8,0\%$
- Độ tro: $\leq 0,2\%$

Hướng dẫn sử dụng: Dùng làm nguyên liệu để sản xuất và chế biến thực phẩm.

Bảo quản: Bảo quản nơi khô ráo, thoáng mát, tránh ánh sáng trực tiếp, tránh ẩm ướt.

Thông tin cảnh báo: Không để lẫn với các chất dễ gây cháy, nổ, hoá chất độc hại.

NSX: Xem trên bao bì

HSD: 24 tháng

Khối lượng tịnh: 50kg

Sản xuất tại Việt Nam

Số TCBSP: 11/CBSP-EXP/2024

NỘI DUNG GHI NHẬN SẢN PHẨM



SẢN PHẨM CỦA CÔNG TY TNHH EXPORTVN

Địa chỉ: 11A Đường Hồng Hà, Phường 2, Quận Tân Bình, TP. HCM, Việt Nam.

Điện thoại: 0984444642 – Email: info@exportvn.com

Website: www.exportvn.com

TINH BỘT KHOAI MÌ BIẾN TÍNH

E1442 PREGELATINIZED

Ký hiệu sản phẩm: MAYFLO

Thành phần: Củ khoai mì, 100%

Chỉ tiêu chất lượng:

- Hàm lượng tinh bột: $\geq 89\%$
- Độ ẩm: $\leq 8,0\%$
- Độ tro: $\leq 0,2\%$

Hướng dẫn sử dụng: Dùng làm nguyên liệu để sản xuất và chế biến thực phẩm.

Bảo quản: Bảo quản nơi khô ráo, thoáng mát, tránh ánh sáng trực tiếp, tránh ẩm ướt.

Thông tin cảnh báo: Không để lẫn với các chất dễ gây cháy, nổ, hoá chất độc hại.

NSX: Xem trên bao bì

HSD: 24 tháng

Khối lượng tịnh: 500kg

Sản xuất tại Việt Nam

Số TCBSP: 11/CBSP-EXP/2024

NỘI DUNG GHI NHÃN SẢN PHẨM



SẢN PHẨM CỦA CÔNG TY TNHH EXPORTVN

Địa chỉ: 11A Đường Hồng Hà, Phường 2, Quận Tân Bình, TP. HCM, Việt Nam.

Điện thoại: 0984444642 – Email: info@exportvn.com

Website: www.exportvn.com

TINH BỘT KHOAI MÌ BIẾN TÍNH

E1442 PREGELATINIZED

Ký hiệu sản phẩm: MAYFLO

Thành phần: Củ khoai mì, 100%

Chỉ tiêu chất lượng:

- Hàm lượng tinh bột: $\geq 89\%$
- Độ ẩm: $\leq 8,0\%$
- Độ tro: $\leq 0,2\%$

Hướng dẫn sử dụng: Dùng làm nguyên liệu để sản xuất và chế biến thực phẩm.

Bảo quản: Bảo quản nơi khô ráo, thoáng mát, tránh ánh sáng trực tiếp, tránh ẩm ướt.

Thông tin cảnh báo: Không để lẫn với các chất dễ gây cháy, nổ, hoá chất độc hại.

NSX: Xem trên bao bì

HSD: 24 tháng

Khối lượng tịnh: 700kg

Sản xuất tại Việt Nam

Số TCBSP: 11/CBSP-EXP/2024

NỘI DUNG GHI NHÃN SẢN PHẨM



SẢN PHẨM CỦA CÔNG TY TNHH EXPORTVN

Địa chỉ: 11A Đường Hồng Hà, Phường 2, Quận Tân Bình, TP. HCM, Việt Nam.

Điện thoại: 0984444642 – Email: info@exportvn.com

Website: www.exportvn.com

TINH BỘT KHOAI MÌ BIẾN TÍNH

E1442 PREGELATINIZED

Ký hiệu sản phẩm: HPFLO

Thành phần: Củ khoai mì, 100%

Chỉ tiêu chất lượng:

- Hàm lượng tinh bột: $\geq 89\%$
- Độ ẩm: $\leq 8,0\%$
- Độ tro: $\leq 0,2\%$

Hướng dẫn sử dụng: Dùng làm nguyên liệu để sản xuất và chế biến thực phẩm.

Bảo quản: Bảo quản nơi khô ráo, thoáng mát, tránh ánh sáng trực tiếp, tránh ẩm ướt.

Thông tin cảnh báo: Không để lẫn với các chất dễ gây cháy, nổ, hoá chất độc hại.

NSX: Xem trên bao bì

HSD: 24 tháng

Khối lượng tịnh: 25kg

Sản xuất tại Việt Nam

Số TCBSP: 11/CBSP-EXP/2024

NỘI DUNG GHI NHÃN SẢN PHẨM



SẢN PHẨM CỦA CÔNG TY TNHH EXPORTVN

Địa chỉ: 11A Đường Hồng Hà, Phường 2, Quận Tân Bình, TP. HCM, Việt Nam.

Điện thoại: 0984444642 – Email: info@exportvn.com

Website: www.exportvn.com

TINH BỘT KHOAI MÌ BIẾN TÍNH

E1442 PREGELATINIZED

Ký hiệu sản phẩm: HPFLO

Thành phần: Củ khoai mì, 100%

Chỉ tiêu chất lượng:

- Hàm lượng tinh bột: $\geq 89\%$
- Độ ẩm: $\leq 8,0\%$
- Độ tro: $\leq 0,2\%$

Hướng dẫn sử dụng: Dùng làm nguyên liệu để sản xuất và chế biến thực phẩm.

Bảo quản: Bảo quản nơi khô ráo, thoáng mát, tránh ánh sáng trực tiếp, tránh ẩm ướt.

Thông tin cảnh báo: Không để lẫn với các chất dễ gây cháy, nổ, hoá chất độc hại.

NSX: Xem trên bao bì

HSD: 24 tháng

Khối lượng tịnh: 50kg

Sản xuất tại Việt Nam

Số TCBSP: 11/CBSP-EXP/2024

NỘI DUNG GHI NHÃN SẢN PHẨM

SẢN PHẨM CỦA CÔNG TY TNHH EXPORTVN



Địa chỉ: 14A Đường Hồng Hà, Phường 2, Quận Tân Bình, TP. HCM, Việt Nam.

Điện thoại: 0984444642 – Email: info@exportvn.comWebsite: www.exportvn.com

TINH BỘT KHOAI MÌ BIẾN TÍNH

E1442 PREGELATINIZED

Ký hiệu sản phẩm: HPFLO

Thành phần: Củ khoai mì, 100%**Chỉ tiêu chất lượng:**

- Hàm lượng tinh bột: $\geq 89\%$
- Độ ẩm: $\leq 8,0\%$
- Độ tro: $\leq 0,2\%$

Hướng dẫn sử dụng: Dùng làm nguyên liệu để sản xuất và chế biến thực phẩm.**Bảo quản:** Bảo quản nơi khô ráo, thoáng mát, tránh ánh sáng trực tiếp, tránh ẩm ướt.**Thông tin cảnh báo:** Không để lẫn với các chất dễ gây cháy, nổ, hoá chất độc hại.**NSX:** Xem trên bao bì**HSD:** 24 tháng**Khối lượng tịnh:** 500kg**Sản xuất tại Việt Nam****Số TCBSP:** 11/CBSP-EXP/2024

NỘI DUNG GHI NHẬN SẢN PHẨM

SẢN PHẨM CỦA CÔNG TY TNHH EXPORTVN

Địa chỉ: 19A Đường Hồng Hà, Phường 2, Quận Tân Bình, TP. HCM, Việt Nam.

Điện thoại: 0984444642 – Email: info@exportvn.comWebsite: www.exportvn.com

TINH BỘT KHOAI MÌ BIẾN TÍNH

E1442 PREGELATINIZED

Ký hiệu sản phẩm: HPFLO

Thành phần: Củ khoai mì, 100%**Chỉ tiêu chất lượng:**

- Hàm lượng tinh bột: $\geq 89\%$
- Độ ẩm: $\leq 8,0\%$
- Độ tro: $\leq 0,2\%$

Hướng dẫn sử dụng: Dùng làm nguyên liệu để sản xuất và chế biến thực phẩm.**Bảo quản:** Bảo quản nơi khô ráo, thoáng mát, tránh ánh sáng trực tiếp, tránh ẩm ướt.**Thông tin cảnh báo:** Không để lẫn với các chất dễ gây cháy, nổ, hoá chất độc hại.**NSX:** Xem trên bao bì**HSD:** 24 tháng**Khối lượng tịnh:** 700kg**Sản xuất tại Việt Nam****Số TCBS: 11/CBSP-EXP/2024**



Test Report No.VNT/F24/0812341R1
Dated 03/10/2024
Phiếu kết quả thử nghiệm số VNT/F24/0812341R1
Ngày 03/10/2024

Add value.
Inspire trust.

Note: This report is issued subject to the Testing and Certification, Validation and Verification Regulations of the TÜV SÜD Group and the General Terms and Conditions of Business of TÜV SÜD Vietnam Co. Ltd. In addition, this report is governed by the terms set out within this report.

Lưu ý: Báo cáo này được phát hành tuân theo Quy định về Chứng nhận và Thử nghiệm, Xác minh và Xác nhận của Tập đoàn TÜV SÜD cũng như Điều khoản và Điều kiện Kinh doanh Chung của Công ty TNHH TÜV SÜD Việt Nam. Ngoài ra, báo cáo này chịu sự điều chỉnh của các điều khoản được nêu trong báo cáo.

Applicant : **EXPORTVN COMPANY LIMITED**
Tên khách hàng : **CÔNG TY TNHH EXPORTVN**
No. 11A Hong Ha, Ward 2, Tan Binh District, Ho Chi Minh City, Vietnam.
Số 11A Hồng Hà, Phường 2, Quận Tân Bình, Thành Phố Hồ Chí Minh, Việt Nam.

Attention : Mr. Lucas
Người liên hệ

Date of receiving : 02/08/2024 (13:30)
Ngày nhận mẫu

Temperature of sample as received : Room temperature
Nhiệt độ bề mặt của mẫu khi nhận : *Nhiệt độ phòng*

State of sample as received : Sample intact in plastic bag
Mô tả tình trạng mẫu khi nhận : *Mẫu nguyên vẹn trong túi nhựa*

Test Period : 02/08/2024 – 09/08/2024
Thời gian thử nghiệm

Sample Description : TINH BỘT KHOAI MÌ BIÊN TÍNH E1442 PREGELATINIZED
Tên mẫu

Note: The submitted samples were not taken by laboratory/ *Mẫu gửi không được lấy bởi Phòng thử nghiệm*
The information was provided by client/ *Thông tin được cung cấp bởi khách hàng.*
Sample storage period 1 week after issuing the test report/ *Thời gian lưu mẫu 1 tuần sau khi phát hành báo cáo thử nghiệm*
This testing result is only valid on the tested sample/ *Kết quả phân tích chỉ có giá trị trên mẫu thử*
R1: This test report supersedes all previous documents bearing the test report number VNT/F24/0812341 dated 09/08/2024 with modify sample description by customer's request.
R1: *Báo cáo kiểm nghiệm này được thay thế cho báo cáo kiểm nghiệm trước với số VNT/F24/0812341 ngày 09/08/2024 về việc thay đổi thông tin mô tả mẫu theo yêu cầu của khách hàng.*



VILAS 487

The results reported herein have been performed in accordance with the terms of accreditation under the Vietnam Bureau of Accreditation. Tests marked "Not Accredited" in this Report are not included in the BoA Accreditation Schedule for our laboratory.

Các kết quả được báo cáo ở đây đã được thực hiện theo các điều khoản công nhận của Văn phòng Công nhận Việt Nam. Các chỉ tiêu được đánh dấu là "Chưa được Công nhận" trong Báo cáo này chưa có trong danh mục công nhận của BoA cho phòng thí nghiệm.

Laboratory:
TÜV SÜD Vietnam Co. Ltd.
Lot III-26, 19/5A Street, Industry Group
III, Tan Binh I.P, Tay Thanh Ward, Tan
Phu District, Ho Chi Minh City, Vietnam

Phone : +84-28-62678506
Fax : +84-28-62678511
E-Mail: info.vn@tuvsud.com
<https://www.tuvsud.com/vi-vn>

Regional Head Office:
TÜV SÜD Asia Pacific Pte. Ltd.
15 International Business Park
TÜV SÜD @ IBP
Singapore 609937

TÜV®

Test Report No.VNT/F24/0812341R1
Dated 03/10/2024
Phiếu kết quả thử nghiệm số VNT/F24/0812341R1
Ngày 03/10/2024



TEST RESULTS/ KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM:

No. STT	Specification Chỉ tiêu	Unit Đơn vị	Method Phương pháp	Result Kết quả	Detection Limit Giới hạn phát hiện
1.	Sulfite SO ₂ Lưu huỳnh đioxit	mg/Kg	AOAC 990.28 (*)	Not detected Không phát hiện	10
2.	Cadmium (Cd) Cadmi	mg/Kg	TPV-LAB-FTP-256 (ICP-MS)	Not detected Không phát hiện	0.05
3.	Lead (Pb) Chì	mg/Kg	TPV-LAB-FTP-256 (ICP-MS)	Not detected Không phát hiện	0.05
4.	Aflatoxin B1	µg/Kg	TPV-LAB-FTP-248	Not detected Không phát hiện	1
5.	Total Aflatoxin (B1, B2, G1, G2)	µg/Kg	TPV-LAB-FTP-248	Not detected Không phát hiện	1/each compound
6.	Total aerobic count Tổng số vi sinh vật hiếu khí	CFU/g	ISO 4833-1:2013 Amd 1:2022 (*)	1.1x10 ²	10
7.	Coliforms	CFU/g	ISO 4832:2006 (*)	Not detected Không phát hiện	10
8.	Escherichia coli	CFU/g	ISO 16649-2:2001 (*)	Not detected Không phát hiện	10
9.	Clostridium perfringens	CFU/g	ISO 15213-2:2024 (*)	Not detected Không phát hiện	10
10.	Staphylococcus aureus	CFU/g	ISO 6888-1:2021 Amd.1:2024 (*)	Not detected Không phát hiện	10
11.	Bacillus cereus	CFU/g	ISO 7932:2004 (*)	Not detected Không phát hiện	10
12.	Yeasts and Moulds Tổng số nấm men - nấm mốc	CFU/g	FDA BAM Online, April 2001, Chapter 18 (*)	Not detected Không phát hiện	10

Checked By

Hoang Thi Hai Yen
Operation Manager

Authorized By



Nguyen Thi Chan
FHB Manager

Test Report No.VNT/F24/0812341R1
Dated 03/10/2024
Phiếu kết quả thử nghiệm số VNT/F24/0812341R1
Ngày 03/10/2024



Please note that this Report is issued under the following terms :

1. This report applies to the sample of the specific product/equipment given at the time of its testing. The results are not used to indicate or imply that they are applicable to other similar items. In addition, such results must not be used to indicate or imply that TÜV SÜD Vietnam Co. Ltd. approves, recommends or endorses the manufacturer, supplier or user of such product/equipment, or that TÜV SÜD Vietnam Co. Ltd. in any way "guarantees" the later performance of the product/equipment. Unless otherwise stated in this report, no tests were conducted to determine long term effects of using the specific product/equipment.
2. The sample/s mentioned in this report is/are submitted/supplied/manufactured by the Client. TÜV SÜD Vietnam Co. Ltd. therefore assumes no responsibility for the accuracy of information on the brand name, model number, origin of manufacture, consignment or any information supplied.
3. Nothing in this report shall be interpreted to mean that TÜV SÜD Vietnam Co. Ltd. has verified or ascertained any endorsement or marks from any other testing authority or bodies that may be found on that sample.
4. This report shall not be reproduced wholly or in parts and no reference shall be made by the Client to TÜV SÜD Vietnam Co. Ltd. or to the report or results furnished by TÜV SÜD Vietnam Co. Ltd. in any advertisements or sales promotion.
5. Unless otherwise stated, the tests were carried out in TÜV SÜD Vietnam Co. Ltd., Lot III-26, 19/5A Street, Industry Group III, Tan Binh I.P, Tay Thanh Ward, Tan Phu District, Ho Chi Minh City, Vietnam.
6. The tests carried out by TÜV SÜD Vietnam Co. Ltd. and this report is subject to TÜV SÜD Vietnam Co. Ltd.'s General Terms and Conditions of Business and the Testing and Certification, Validation and Verification Regulations of the TÜV SÜD Group.

Effective 01 April 2024

Xin lưu ý rằng Báo cáo này được phát hành theo các điều khoản sau:

1. Báo cáo này áp dụng cho mẫu sản phẩm/thiết bị cụ thể được cung cấp tại thời điểm thử nghiệm. Các kết quả không được sử dụng để biểu thị hoặc ngụ ý rằng chúng có thể áp dụng cho các mặt hàng tương tự khác. Ngoài ra, không được sử dụng các kết quả đó để chỉ ra hoặc ngụ ý rằng Công ty TNHH TÜV SÜD Việt Nam phê duyệt, khuyến nghị hoặc xác nhận nhà sản xuất, nhà cung cấp hoặc người sử dụng sản phẩm/thiết bị đó hoặc Công ty TNHH TÜV SÜD Việt Nam dưới bất kỳ hình thức nào "đảm bảo" hiệu suất sau này của sản phẩm/thiết bị. Trừ khi có quy định khác trong báo cáo này, không có thử nghiệm nào được tiến hành để xác định tác động lâu dài của việc sử dụng sản phẩm/thiết bị cụ thể.
2. (Các) mẫu được đề cập trong báo cáo này là/được gửi/cung cấp/sản xuất bởi Khách hàng. Do đó, Công ty TNHH TÜV SÜD Việt Nam không chịu trách nhiệm về tính chính xác của thông tin về tên thương hiệu, số model, nguồn gốc sản xuất, lô hàng hoặc bất kỳ thông tin nào được cung cấp.
3. Không nội dung nào trong báo cáo này được hiểu là Công ty TNHH TÜV SÜD Việt Nam đã xác minh hoặc xác nhận bất kỳ chứng thực hoặc dấu hiệu nào từ bất kỳ cơ quan hoặc tổ chức kiểm định nào khác có thể tìm thấy trên mẫu đó.
4. Báo cáo này sẽ không được sao chép toàn bộ hoặc từng phần và Khách hàng sẽ không tham chiếu đến Công ty TNHH TÜV SÜD Việt Nam hoặc báo cáo hoặc kết quả do Công ty TNHH TÜV SÜD Việt Nam cung cấp trong bất kỳ quảng cáo hoặc khuyến mại nào.
5. Trừ khi có quy định khác, các thử nghiệm được thực hiện tại Công ty TNHH TÜV SÜD Việt Nam, Lô III-26, Đường 19/5A, Cụm Công nghiệp III, KCN Tân Bình, Phường Tây Thạnh, Quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam.
6. Các thử nghiệm do Công ty TNHH TÜV SÜD Việt Nam thực hiện và báo cáo này tuân theo Điều khoản và Điều kiện Kinh doanh chung của Công ty TNHH TÜV SÜD Việt Nam cũng như Quy định Chứng nhận và Thử nghiệm, Xác minh và Xác nhận của Tập đoàn TÜV SÜD.

Ngày hiệu lực ngày 01 tháng 04 năm 2024.

-- END OF TEST REPORT/ KẾT THÚC BÁO CÁO THỬ NGHIỆM --

